

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Nguyễn Ngọc Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 96/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn C (tên gọi khác: không); Sinh năm 1985, tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn Đ, sinh năm: 1960 và bà: Lường Thị H (đã chết); có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Bị hại: Chị Lò Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: Chị Lò Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

2. Họ và tên: Ông Lò Văn N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do).

- *Người làm chứng*: Chị Lò Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Thị H và Lường Văn C là vợ chồng. Tháng 01 năm 2023, chị H đi xuất khẩu lao động về thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại Bản M, xã A, huyện M. Cho rằng vợ đang muốn bỏ đi nước ngoài, C đã lấy điện thoại và giấy tờ tùy thân của H mang về nhà mình ở Bản B, xã M, huyện M để vợ không đi được nên chị H làm đơn tố giác C tại công an xã Ảng Nưa. Khoảng hơn 07 giờ ngày 20/02/2023, C đến nhà bố mẹ vợ để gặp H nói chuyện. Sau khi nhờ em trai mua giấy, bút về, chị H đặt lên mâm nhôm ở giữa nhà bảo C viết giấy ly hôn, đồng thời phải bồi thường tuổi xuân cho chị và C phải một mình trả tiền nợ ngân hàng. C khóc xin chị H không ly hôn nhưng chị H không đồng ý và nói nếu không viết đơn này thì sẽ không rút đơn trình báo đã nộp trước đó tại Công an xã. Lúc này C và chị H ngồi ở gần cửa hướng Tây Bắc, nhìn từ trong ra ngoài chị H ngồi bên phải, C ngồi bên trái, cách nhau chiếc mâm nhôm có đường kính 0,69m. Trong nhà còn có chị Lò Thị L (cô của H) và Lò Thị D (chị gái H) ngồi đối diện nhau, cách phía bên phải C khoảng 30cm. C tiếp tục nói chị H rút đơn trình báo Công an xã không để C đi tù, ở nhà còn nuôi con nhưng chị H không nói gì, chỉ cười nhìn ra ngoài. Thấy thái độ của vợ như vậy, C thấy rất bức tức. Lúc này, C nhìn thấy con dao nhọn, phần cán gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, một cạnh sắc, để ở gầm giá nhựa đựng bát đĩa cách C 90cm, C liền dùng tay trái (tay thuận) cầm vào cán dao, chân phải bước lên phía trước một bước rồi vùng dao lên chém mạnh một phát hướng từ trên xuống dưới vào đầu của chị H, cùng lúc chị H giơ hai tay lên ôm đầu. Nhát chém làm chị H bị mất da vùng cằm đường kính khoảng 11cm, sâu, sát xương, mỗi cạnh dài 02cm. Chị L và chị D thấy vậy lao vào ngăn cản. Chị L ôm phía sau lưng C, chị D giằng lấy con dao trên tay C nhưng không giằng được và bị thương ngón 1 lòng bàn tay phải rách da sâu sát xương dài khoảng 11cm, tổn hại sức khỏe 2%. Sau khi bị chém, chị H đã nghiêng người về phía bên phải của mình rồi vùng người bỏ chạy xuống dưới gầm sàn. C tiếp tục cầm dao đuổi theo chị H, chị L cũng chạy theo. Được một vòng quanh gầm sàn, chị L cầm một thanh củi gỗ cản lại thì C không đuổi nữa mà cầm dao chạy ra xe mô tô của mình để ngoài cổng nhà. Chị L đuổi theo dùng thanh củi gỗ vụt vào phía bên phải người C, C giơ tay trái cầm dao lên đỡ thì trúng vào cánh tay trái làm thanh củi bị gãy. Sau đó, C điều khiển xe đi theo hướng bản N, xã A để trốn, đến khoảng 09 giờ sáng ngày 21 tháng 02 năm 2023, C cầm theo con dao đã chém chị H ra Công an huyện Mường Ảng đầu thú và khai nhận về hành vi của mình. Còn chị H và chị D thì được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M. Chị H phải điều trị từ ngày 20/02/2023 đến ngày 28/02/2023 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định số 32/KLTTCT-TTPY ngày 24/02/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lò Thị H tại thời điểm giám định là 21% (Hai mươi một phần trăm). Các dấu vết thương tích để lại ở vùng đầu và ngón II bàn tay trái của Lò Thị H phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên. (Bút lục số: 208-209)

Tại Bản kết luận giám định số 13 ngày 24/2/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Lò Thị H và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên. (Bút lục số 216-217)

Tại Bản kết luận giám định số 182/23/KLGĐADN-PYQG ngày 21/3/2023 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chất màu nâu đỏ ở vị trí số 1, số 2, số 3, số 6 và trên con dao gửi giám định: D tính. ADN thu từ chất màu nâu đỏ ở vị trí số 1, số 2, số 6 và trên con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lò Thị H trên tất cả các locus STR đã so sánh. ADN thu từ chất màu nâu đỏ ở vị trí số 3 gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lò Thị D trên tất cả các locus STR đã so sánh. (Bút lục 223-225)

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P2 ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C (Tên gọi khác: không) phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 12 đến 13 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Lương Văn C cho bị hại Lò Thị H về bồi thường tổn hại sức khỏe số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự ra đầu thú, tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10 triệu đồng; bị hại Lò Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo Lường Văn P được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bố của bị cáo là ông Lường Văn Đ được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội nuôi dạy các con trưởng thành. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận giám định cùng toàn bộ chứng cứ tài liệu đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Lò Thị H và Lường Văn C là vợ chồng. Vào tháng 01 năm 2023, chị H đi xuất khẩu lao động về thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Cho rằng vợ đang muốn bỏ đi nước ngoài, C đã lấy điện thoại và giấy tờ tùy thân của H mang về nhà mình, mục đích để vợ không đi được nên chị H làm đơn tố giác C tại công an xã Ảng Nưa. Khoảng hơn 07 giờ ngày 20/02/2023, C đến nhà bố mẹ vợ để gặp H nói chuyện. Chị H bảo C viết giấy ly hôn, đồng thời phải bồi thường tuổi xuân cho chị và C phải một mình trả tiền nợ ngân hàng thì chị H mới đi rút đơn. Lúc này C và chị H ngồi ở gần cửa hướng Tây Bắc, nhìn từ trong ra ngoài, chị H và C ngồi cách nhau chiếc mâm nhôm có đường kính 0,69m. C khóc và xin chị H rút đơn trình báo Công an xã để C không phải đi tù, ở nhà còn nuôi con nhưng chị H không nói gì, chỉ cười nhìn ra ngoài. Thấy thái độ

của vợ như vậy, C thấy rất bức tức. Lường Văn C đã dùng con dao nhọn, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 31cm, bản dao chỗ rộng nhất 5cm, sống dao dày 0,5cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, cán gỗ dài 16cm, C dùng tay trái là tay thuận chém chị H một nhát vào vùng đầu từ trên xuống phía gáy. Chị H bỏ chạy xuống sân nhà, C cầm dao đuổi theo H một vòng quanh nhà. Sau khi được người nhà chị H can ngăn, C điều khiển xe đi theo hướng bản N, xã A để trốn, đến khoảng 09 giờ sáng ngày 21 tháng 02 năm 2023, C cầm theo con dao đã chém chị H ra Công an huyện Mường Ảng đầu thú và khai nhận về hành vi của mình.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức được tính chất nguy hiểm và hậu quả của việc dùng dao chém vào vùng đầu của chị H là vùng trọng yếu trên cơ thể con người. Theo kết luận giám định thì chị H bị thương tích 21%. Do đó hành vi nêu trên của Lường Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn C về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại là có căn cứ cần chấp nhận. Về việc đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chưa phù hợp và có phần nghiêm khắc, bởi lẽ quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mặc dù bị cáo chưa nhận thức rõ được hành vi mình thực hiện được điều luật quy định là tội “Giết người”, nhưng sau khi được Hội đồng xét xử giải thích thì bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi đó là nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, nhận thức được tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây tổn hại sức khỏe cho bị hại mà còn gây tổn thất về tinh thần cho bị hại và gia đình bị hại, gây tác động xấu đến trật tự, trị an xã hội. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng để ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình đã thực hiện, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo ở địa phương, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra cơ quan công an đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Lường Văn P được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bố của bị cáo là ông Lường Văn Đ được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, cùng nhau có trách nhiệm nuôi dạy con cái, tuy nhiên chị Lò Thị H không có ý thức muốn thực hiện việc đó mà vẫn tiếp tục có ý định bỏ lại chồng con để ra nước ngoài, chị H muốn ly hôn với bị cáo, dồn hết trách nhiệm của gia đình cho bị cáo gánh vác. Bị cáo đã dùng chính tình cảm của một người chồng để níu kéo chị H quay về đoàn tụ gia đình, nhưng chị H đã không đáp ứng được nguyện vọng đó, còn có thái độ không thiện chí đối với bị cáo, dồn ép bị cáo, đây chính là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hiện nay, chị H đã đi khỏi nơi cư trú, không có mặt tại địa phương, các con của bị cáo còn nhỏ đang phải ở cùng ông bà ngoại, nên Hội đồng xét xử xét thấy việc xem xét mức hình phạt đối với bị cáo đảm bảo tính nhân văn của pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn phù hợp để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con trưởng thành.

Từ phân tích nêu trên, hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Do nghề nghiệp của bị cáo làm nông nghiệp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lường Văn C đã tác động để gia đình bồi thường tiền tổn hại sức khỏe cho bị hại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Xét thấy việc bồi thường của bị cáo là tự nguyện, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng; Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 quyền sở chưa qua sử dụng và chiếc bút bi màu đen, thu tại vị trí số 4 trong quá trình khám nghiệm hiện trường là vật không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Lò Văn N.

- Đối với đám tóc màu nâu thu tại vị trí số 5 trong quá trình khám nghiệm hiện trường là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với lá cây khô và mảnh nhựa có dính chất màu nâu nghi là máu thu giữ tại vị trí số 7 trong quá trình khám nghiệm hiện trường là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với “tăm bông có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 8 trong quá trình khám nghiệm hiện trường” là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với thẻ nhớ SD nhãn hiệu San Disk Ultra 32G, màu trắng xám đen được gắn trong camera an ninh tại nhà ông Lò Văn N, sinh năm 1971, trú tại Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên cần trả lại cho ông Lò Văn N.

- Đối với chiếc áo Lò Thị H mặc khi bị Lương Văn C dùng dao chém. Lò Thị H tự nguyện nộp cần trả lại cho chị Lò Thị H.

- Đối với vật chứng là một chai trà xanh không độ, nắp màu xanh, bên trong chai có chứa dung dịch màu trắng đục do Lò Văn N giao nộp là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng 01 (một) con dao thu giữ trong vụ án là của ông Lò Văn N nên cần trả lại cho ông N.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136/BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, chị Lò Thị D vào giảng con dao trên tay bị cáo để can ngăn khiến lưỡi dao cửa vào tay chị D gây thương tích với tỷ lệ 02% (Hai phần trăm). Bị cáo không nhằm mục đích gây thương tích

cho chị D và chị D cũng không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lò Thị L cầm 01 thanh củi gỗ đánh vào người bị cáo nhưng không gây thương tích và bị cáo cũng không có yêu cầu đề nghị gì, hành vi của chị L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C (tên gọi khác: Không) phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Lương Văn C đối với bị hại Lò Thị H về bồi thường tổn hại sức khỏe số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000267 ngày 16/8/2023 của Cục Thi hành án tỉnh Điện Biên, do bố đẻ của bị cáo là ông Lương Văn Đ nộp thay cho bị cáo Lương Văn C.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: Đám tóc màu nâu thu tại vị trí số 5 trong quá trình khám nghiệm hiện trường; lá cây khô và mảnh nhựa có dính chất màu nâu nghi là máu thu giữ tại vị trí số 7 trong quá trình khám nghiệm hiện trường; tằm bông có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 8 trong quá trình khám nghiệm hiện trường; tằm bông có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 8 trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 chai trà xanh không độ, nắp màu xanh, bên trong chai có chứa dung dịch màu trắng đục do Lò Văn N giao nộp.

- Trả lại cho chị Lò Thị H: 01 Chiếc áo Lò Thị H mặc khi bị Lương Văn C dùng dao chém do Lò Thị H tự nguyện nộp.

- Trả lại cho ông Lò Văn N: 01 (một) con dao thu giữ trong vụ án; 01 quyền sở hữu qua sử dụng và chiếc bút bi màu đen, thu tại vị trí số 4 trong quá trình khám nghiệm hiện trường; Thẻ nhớ được gắn trong camera an ninh tại nhà ông

Lò Văn N, sinh năm 1971, trú tại Bản M xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/7/2023).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lương Văn C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2023); Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02, PV06);
- Trại Tạm giam Công an t. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- UBND xã M (Th/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng